

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2019/HS-ST
Ngày 17/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An, ông Đỗ Đức Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 180/2019/TLST-HS ngày 18/09/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2019/QĐXXST-HS ngày 04/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Dương Thị C, sinh năm 1976; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố Đ, phường Đ, thị xã T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn H, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Ngô Thị H sinh năm 1947; Có chồng là Ngô Văn C, sinh năm 1973 và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 20/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố Đ, phường Đ, thị xã T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 và bà Chủ Thị S sinh năm 1951; Có chồng là Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973 và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án,

tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2019 đến ngày 20/6/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 17/6/2019 tại quán nước gần đình làng thuộc khu phố Đ, phường Đ, thị xã T, tỉnh B, Nguyễn Thị C đã bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề ăn tiền cho Lê Văn T. Thu giữ 01 tờ tích kê bằng vỏ bao thuốc lá vinataba có ký hiệu “15-5; Đ; 99-100 và ký hiệu X”, ký xác nhận của C, số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại OPPO F1S màu vàng gắn sim số 0342976969 và 0333628276. Ngoài ra, C còn bán số lô, số đề ăn tiền với Nguyễn Thị T số tiền 8.700.000 đồng và B quē ở B số tiền 2.500.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, chưa có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 17/6/2019 nên tổng số tiền đánh bạc của C với các đối tượng là 11.300.000 đồng.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn để xét xử các bị cáo Dương Thị C và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày để bị cáo đánh bạc với hình thức bán số lô, số đề cho người chơi. Ngày 17/6/2019 bị cáo đã bán số lô, số đề cho Lê Văn T 100.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 100.000 đồng, tờ cáp ghi đề và điện thoại. Ngoài ra, bị cáo còn bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị T với số tiền 8.700.000 đồng và B quē ở B số tiền 2.500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 11.300.000 đồng. Số tiền 2.500.000 đồng Bảo chưa thanh toán cho bị cáo. Bị cáo tự nguyện nộp khoản tiền này để nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 8.700.000 đồng bị cáo T chưa thanh toán cho bị cáo. Bị cáo đã tự nguyện nộp 11.300.000 đồng tại cơ quan điều tra và 10.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn để nộp tiền án phí, tiền phạt. Khi bị bắt chưa có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 17/6/2019.

Bị cáo T: Khi biết C bị bắt về hành vi đánh bạc, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã đánh bạc với C dưới hình thức bán số lô, số đề số tiền là 8.700.000 đồng. Bị cáo đã tự

nguyên giao nộp 01 điện thoại Iphone 5S lắp sim 0397366463, nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn 2 lần tổng số tiền 20.200.000 đồng để nộp tiền án phí, tiền phạt. Bị cáo chưa trả cho bị cáo C số tiền 8.700.000 đồng. Bị cáo tự nguyện nộp khoản tiền này để nộp ngân sách nhà nước. Khi bị bắt chưa có kết quả xử số kiến thiết miền Bắc ngày 17/6/2019.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thị C, Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Thị C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 11.300.000 đồng (trong đó của bị cáo T 8.700.000 đồng, bị cáo C 2.600.000 đồng); 01 điện thoại OPPO F1S màu vàng và 01 điện thoại Iphone 5S.

Tịch thu và tiêu hủy sim số 0342976969; 0333628276 và 039736646.

Tạm giữ số tiền 20.200.000 đồng bị cáo T đã nộp theo biên lai thu số 0003423 ngày 19/9/2019 và số 0003426 ngày 14/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn để đảm bảo thi hành án; Tạm giữ số tiền 21.500.000 đồng bị cáo C đã nộp theo biên lai thu số 0003427 ngày 14/9/2019 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2019 để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 17/6/2019, Nguyễn Thị C đã có hành vi đánh bạc

dưới hình thức mua số lô, số đề với các đối tượng gồm Lê Văn T số tiền 100.000 đồng, Nguyễn Thị T số tiền 8.700.000 đồng và B số tiền 2.500.000 đồng. Tổng số tiền C dùng để đánh bạc là 11.300.000 đồng. Tổng số tiền T dùng để đánh bạc với C là 8.700.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Dương Thị C và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một loại tệ nạn xã hội, lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình và áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo C và T cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc, không có sự phân công cụ thể công việc của từng người nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo C và T là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Chỉ vì hám lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hai bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi biết hành vi phạm tội bị phát giác, bị cáo T đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hai bị cáo có T độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo C đã tự nguyện nộp 2 lần tổng số tiền 21.500.000 đồng để đảm bảo thi hành án theo Quyết định của Tòa án. Bị cáo T đã tự nguyện nộp 02 lần tổng số tiền 20.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn để đảm bảo thi hành án theo Quyết định của Tòa án. Vì vậy, hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo C, T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục cả hai bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị

cáo C đánh bạc với tổng số tiền lớn hơn bị cáo T nên mức phạt tiền phải cao hơn bị cáo T.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo C, T đánh bạc nhằm mục đích thu lợi nhuận đáng lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo nhưng do hai bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

Về vật chứng: Số tiền dùng để đánh bạc 11.300.000 đồng (trong đó của bị cáo T 8.700.000 đồng, bị cáo C 2.600.000 đồng), 01 điện thoại OPPO F1S màu vàng và 01 điện thoại Iphone 5S là phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Các sim điện thoại số 0342976969; 0333628276 và 039736646 không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

Số tiền bị cáo T tự nguyện nộp 20.200.000 đồng và bị cáo C tự nguyện nộp 21.500.000 đồng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo C và T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án có đối tượng Lê Văn T có hành vi đánh bạc với C ngày 17/6/2019: T đã lợi dụng sơ hở trong quá trình trông giữ bỏ trốn. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an xã P kết quả: không có ai có lý lịch như Tâm đã khai với cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với anh Bảo quê ở Bắc Giang có hành vi đánh lô, đề ăn tiền với C ngày 17/6/2019: C khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Bảo. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Theo lời khai của Dương Thị C ngày 17/6/2019, ngoài T, B, T ra còn có Vũ Thị H, sinh năm 1981 trú tại khu phố Đ, phường Đ, thị xã T, tỉnh B là người nhắn tin mua số lô số đề của C. C và Hòa khai nhận: Ngày 17/6/2019, Hòa nhắn tin cho C từ số điện thoại 0984.085238 nội dung mua các số lô, số đề của C nhưng C gọi điện lại cho H báo không nhận các số lô, số đề mà Hòa đặt cược. Vì vậy, hành vi của Hòa chưa đủ cấu thành tội Đánh bạc theo điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Công an thị xã Từ Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với H về hành vi đánh bạc theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013 của Chính Phủ là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Dương Thị C, Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Dương Thị C 25.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 11.300.000 đồng (trong đó của bị cáo T 8.700.000 đồng, bị cáo C 2.600.000 đồng); 01 điện thoại OPPO F1S màu vàng và 01 điện thoại Iphone 5S.

Tịch thu và tiêu hủy sim số 0342976969; 0333628276 và 039736646.

Tạm giữ số tiền 20.200.000 đồng bị cáo T đã nộp theo biên lai thu số 0003423 ngày 19/9/2019 và số 0003426 ngày 14/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn để đảm bảo thi hành án; Tạm giữ số tiền 21.500.000 đồng bị cáo C đã nộp theo biên lai thu số 0003427 ngày 14/9/2019 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2019 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo C và T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm../.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh